

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VN
CÔNG TY CP DỊCH VỤ KỸ THUẬT
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 305/ CV-DVKT

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2016

V/v Công bố thông tin định kỳ
Báo cáo tài chính năm 2015

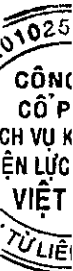
Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam.
2. Mã chứng khoán: PPS.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7, Tòa nhà HH3, Khu đô thị Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
4. Điện thoại: 04 3 7878186 Fax: 04 3 7878185
5. Người thực hiện công bố thông tin:
Ông: Nguyễn Minh Tuấn – Giám đốc Công ty, Người đại diện theo pháp luật.
6. Nội dung của thông tin công bố:
 - 6.1. Báo cáo tài chính 2015 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, lập ngày 17/3/2016, bao gồm:
 - Bảng cân đối kế toán;
 - Báo cáo Kết quả kinh doanh;
 - Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
 - Thuyết minh Báo cáo tài chính.
 - 6.2. Nội dung giải trình:
 - 6.2.1. Lợi nhuận sau thuế 2015 giảm 16% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân:
 - Tổng doanh thu được ghi nhận trong kỳ tăng 8% so với 2014 do giá trị thực hiện các hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ Nhà máy điện Cà Mau 1 và Nhà máy Trạch 1 được ghi nhận trong Quý 4/2015, đặc biệt, trong Quý 4/2015, PPS được ghi nhận giá trị thực hiện sửa chữa thường xuyên tại Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 trên cơ sở Hợp đồng được ký trong năm 2015;
 - Các yếu tố làm ảnh hưởng đến sự chênh lệch lợi nhuận giữa năm 2014 và năm 2015:



- + Quý 4/2014, hạch toán bổ sung doanh thu trên 05 tỷ đồng, đồng thời tăng lợi nhuận tương ứng theo kiến nghị của cơ quan Kiểm toán Nhà nước từ các hoạt động sửa chữa thường xuyên Nhà máy điện Nhơn Trạch 1;
 - + Chi phí trực tiếp 2015 (Giá vốn hàng bán) tăng 8% tương ứng với mức tăng doanh thu 2015, chi phí quản lý tăng 15% do quy mô hoạt động của Công ty được mở rộng (thành lập Chi nhánh Hà Tĩnh để phục vụ công tác bảo trì, sửa chữa Nhà máy điện Vũng Áng 1);
 - + Doanh thu tài chính Quý 4/2014 được ghi nhận bổ sung 01 tỷ đồng từ việc đánh giá lại tỷ giá công nợ có nguồn gốc ngoại tệ và hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tại doanh nghiệp khác 157 triệu đồng theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước;
 - + Chi phí tài chính 2015 gia tăng do phát sinh các khoản vay phục vụ sản xuất kinh doanh bù đắp lượng vốn thiếu hụt do tồn đọng công nợ với Ngân sách Nhà nước (thời gian chờ hoàn thuế giá trị gia tăng 2014).
- 6.2.2. Chênh lệch số liệu Báo cáo tài chính đầu năm 2015: Trong năm 2015, PPS thực hiện điều chỉnh một số chỉ tiêu tài chính theo kiến nghị của cơ quan Kiểm toán Nhà nước và chuyển đổi hạch toán từ Chế độ kế toán ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 sang chế độ kế toán theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, cụ thể như sau:
- Mã chỉ tiêu 100 – BCĐKT:
 - + Điều chỉnh tăng phải thu ngắn hạn của khách hàng (MS 131): 5.656.543.956 đ theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về các khoản lãi dự thu, bổ sung doanh thu từ các hoạt động dịch vụ kỹ thuật cùng các khoản thuế Giá trị gia tăng (V.A.T) tăng theo doanh thu;
 - + Điều chỉnh tăng giá trị hàng tồn kho (MS 140): 1.208.217.733 đ theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về đánh giá lại chênh lệch tỷ giá công nợ có gốc ngoại tệ;
 - Mã chỉ tiêu 150 – BCĐKT: điều chỉnh giảm 744.902.969 đ từ các mã chỉ tiêu 151 và 155 theo sự thay đổi chế độ kế toán;
 - Mã chỉ tiêu 200 – BCĐKT:
 - + Điều chỉnh giảm Dự phòng đầu tư dài hạn (MS 254) theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước do giảm trích lập dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty CP Công nghệ thông tin, viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (PAIC);



- + Điều chỉnh tăng/giảm các mã chỉ tiêu 260, 261, 268 theo chế độ kế toán hiện hành (Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014).
- Mã chỉ tiêu 300 – BCĐKT:
- + Điều chỉnh tăng Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (MS 313) giá trị các khoản thuế phát sinh tương ứng với mức tăng doanh thu đã điều chỉnh tại Phải thu ngắn hạn của khách hàng (MS 131);
- + Điều chỉnh tăng các khoản phải trả ngắn hạn khác (MS 319) từ phần lợi nhuận được chia của cổ đông chính PV Power năm 2014 theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước;
- Mã chỉ tiêu 01 – BC KQKD tăng do điều chỉnh chỉ tiêu doanh thu tương ứng với mức điều chỉnh công nợ phải thu khách hàng (MS 131) như đã giải trình ở phần trên;
- Điều chỉnh giảm chỉ tiêu Giá vốn hàng bán (MS 11 – BCKQKD) do điều chỉnh giảm các khoản thuế, phí nhập khẩu các đơn hàng theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước để chuyển sang tăng chỉ tiêu Hàng tồn kho (MS 140 – BCĐKT);
- Điều chỉnh tăng Doanh thu hoạt động tài chính (MS 21 – BCKQKD) theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước như đã giải trình ở phần 6.2.1;
- Các chỉ tiêu còn lại là kết quả từ việc điều chỉnh hạch toán như đã giải trình ở các nội dung trên.

6.2.3. Chênh lệch số liệu trước và sau kiểm toán:

- MS131 – BCĐDKT: Điều chỉnh giảm 20,895 tỷ đồng:
- + Điều chỉnh giảm doanh thu (MS 01 – BCKQTKD) từ Hợp đồng cung cấp vật tư dự phòng 2 năm vận hành tại Nhà máy điện Vũng Áng 1 do hiệu chỉnh lại nội dung giao hàng: 14,68 tỷ đồng, đồng thời điều chỉnh giảm tương ứng Hàng tồn kho (MS 141 – BCĐKT);
- + Điều chỉnh công nợ phải thu do bù trừ tiền ứng trước từ Hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa dài hạn Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 (MS 312 – BCĐKT): 4,746 triệu đồng.
- MS 136 – BCĐKT: Điều chỉnh giảm 239,84 triệu đồng:
- + Điều chỉnh giảm phải thu khác ngắn hạn sang phải thu dài hạn khác (MS: 216 – BCĐKT) 215,86 triệu đồng từ các hoạt động đặt cọc các dịch vụ văn phòng (máy lọc nước, thẻ taxi...);
- + Điều chỉnh giảm lãi trích trước hợp đồng tiền gửi 22,68 triệu đồng.

- MS 153 – BCĐKT: Điều chỉnh tăng Thuế và các khoản phải thu Nhà nước do việc điều chỉnh giảm thuế V.A.T đầu ra tương ứng với mức điều chỉnh giảm doanh thu;
- MS 254 – BCĐKT: Điều chỉnh giảm mức trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tại Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (PV Tech): 25,06 triệu đồng;
- MS 311 – BCĐKT: Điều chỉnh giảm 793, 66 triệu đồng do việc bù trừ công nợ ứng trước Hợp đồng bảo trì dài hạn Nhà máy điện Nhơn Trạch 2.773, 55 triệu đồng và điều chỉnh đối tượng hạch toán bảo trì phần mềm kế toán: 20 triệu đồng;
- MS 314 – BCĐKT: Điều chỉnh tăng 5,69 tỷ đồng, đồng thời giảm tương ứng mức dự phòng phải trả ngắn hạn (MS 315 – BCĐKT).
- MS 343 – BCĐKT: Tăng 2,5 tỷ đồng do trích lập Quỹ Khoa học Công nghệ theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị;
- MS 24 – BCKQKD: Điều chỉnh giảm giá vốn tương ứng với mức giảm doanh thu, đồng thời điều chỉnh giảm các khoản trích lập dự phòng (2,4 tỷ đồng);
- MS 26 – BCKQKD: Chi phí quản lý tăng 2,5 tỷ tương ứng với mức trích lập Quỹ Khoa học Công nghệ;
- MS 60 – BC KQKD tăng 48,08 triệu đồng từ việc điều chỉnh giảm doanh thu và giá vốn tương ứng.

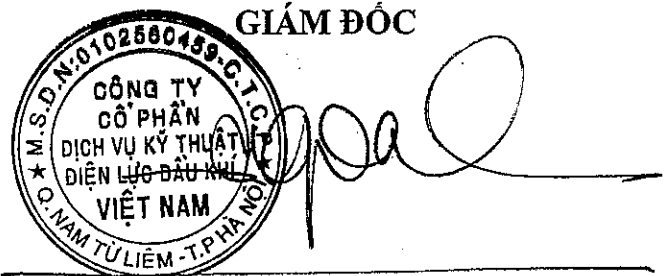
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính 2015: <http://www.pvps.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT HĐQT (để b/cáo);
- TV HĐQT C.T.Liên (để b/cáo);
- Lưu: VT, TCKT (PHA-01b).



Nguyễn Minh Tuấn